**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 18 /2018/QĐST–HNGĐ *Tân Phú Đông, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1998 Địa chỉ: ấp 6, xã Bình Th, huyện Bình Đ1, tỉnh Z.
* *Bị đơn:* Anh Võ Đức L , sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp Kinh Nh , xã Phú Th1, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đọa đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Võ Đức

L

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* *Về con chung:* không có.
	* Về tài sản chung, nợ chung: không có.

-Về án phí:

+ Chị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số

48951 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại chị S số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Anh L không phải nộp án phí.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Đương sự;
* VKSND huyện A;
* Chi cục THADS huyện A;
* UBND xã Tân P ;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN****Phạm Thị M** |